TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 34

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 64,782 đến hàng phần trăm ta được:

A. 64,782 **B.** 64,8 **C.** 64,78 **D.** 64,79

Câu 2. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 18,72 **B.** 18,73 **C.** 18,9 **D.** 18,739

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hỗn số 5 1/3 viết thành phân số là:

A. 6/3 **B.** 16/15 **C.** 16/3 **D.** 8/3

Câu 4. *(0,5 điểm)* Hỗn số 19 33/100 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,52 **B.** 19,033 **C.** 190,33 **D.** 19,33

Câu 5. *(0,5 điểm)* 4,3 × 10 = ……

A. 4300 **B.** 430 **C.** 43 **D.** 0,43

Câu 6. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 4,6 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 24 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 110 400 đồng **B.** 122 400 đồng

C. 96 000 đồng **D.** 1 104 000 đồng

Câu 7. *(0,5 điểm)* 3 km² = …… ha

A. 300 **B.** 3000 **C.** 30 000 **D.** 30

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thang có:

A. hai cặp cạnh đối diện bằng nhau

B. bốn góc vuông

C. bốn cạnh bằng nhau

D. một cặp cạnh đối diện song song

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 10 đơn vị, 7 phần mười, 9 phần trăm, 5 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 3/8 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 2 25/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm x:

a) x + 9,12 = 37,42; x = ……

b) x × 2,5 = 49; x = ……

c) 35,6 − x = 21,81; x = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) $2,5 \times 18,44 \times 4 =$ ……

b) $2,62 \times 7,2 + 2,62 \times 2,8 =$ ……

c) $45,9 + 41,4 + 1,1 + 3,6 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 m 1 cm = …… m

b) 7 kg 18 g = …… kg

c) 5 ha = …… m^2

d) 8100 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 13 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 13 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 32 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 3 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,5 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 34

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	C	D	C	A	A	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 10,795

b) 3/8 = 375/1000 = 0,375

c) 2,25

Câu 10.

a) x = 37,42 − 9,12 = 28,3

b) x = 49 : 2,5 = 19,6

c) x = 35,6 − 21,81 = 13,79

Câu 11.

a) (2,5 × 4) × 18,44 = 10 × 18,44 = 184,4

b) 2,62 × (7,2 + 2,8) = 2,62 × 10 = 26,2

c) (45,9 + 1,1) + (41,4 + 3,6) = 47 + 45 = 92

Câu 12.

a) 3,01

b) 7,018

c) 50 000

d) 0,81

Câu 13.

a) 13 × 2 × 3,14 = 81,64

b) 13 × 13 × 3,14 = 530,66

c) 32 × 3,14 = 100,48

Câu 14.

Số vải: 3,5 × 3 = 10,5 (m)

Số tiền: 120 000 × 10,5 = 1 260 000 (đồng)